TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 369/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 19 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 536/2019/TLST–HNGĐ ngày 04/12/2019, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện G, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện G, Thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Minh P, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh B và chị P xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị P T, sinh ngày 12/07/2002 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 18/03/2009.

Giao cho chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị P T và cháu Nguyễn Thị Thanh H kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 12/2019 đến khi cháu T, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh B và chị P không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh B và chị P xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh B chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004892 ngày 01/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng